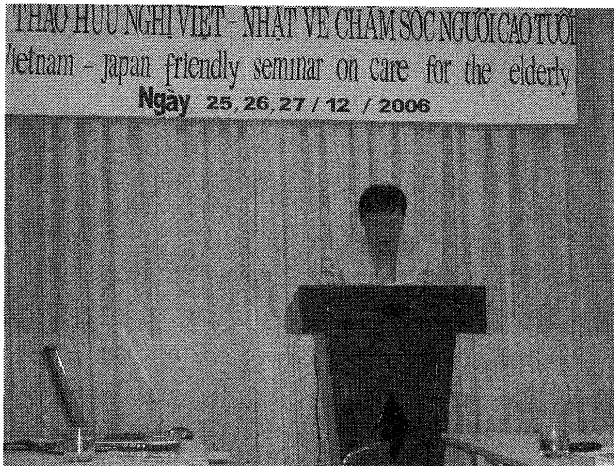


Chương trình đào tạo chuyên viên chăm sóc của Trường Đại học Ngắn hạn Phúc lợi Xã hội và Chăm sóc Sức khỏe Osaka

GS.FURUKAWA TOSHIMICHI
Trường ĐHNH PLXH-CSSK Osaka



I./ Xã hội hóa công tác chăm sóc tại Nhật Bản

Ý nghĩa của từ “chăm sóc” ở giữa nghĩa của từ “điều dưỡng” và từ “phụng dưỡng”. “Điều dưỡng” là chăm sóc y tế cùng với việc tiếp xúc cơ thể, còn “phụng dưỡng” là chăm sóc và tôn kính người già trong gia đình. Từ “chăm sóc” được sử dụng rộng rãi một cách tự giác cách đây từ 20 đến 30 năm ở Nhật Bản. Công tác chăm sóc là việc giúp đỡ cuộc sống về mặt tinh thần và thể chất

với những người gặp khó khăn trong sinh hoạt hằng ngày do lớn tuổi.

Từ năm 1990 ở Nhật Bản công tác chăm sóc được xã hội công nhận là một lĩnh vực hỗ trợ cho người cao tuổi với các phương pháp riêng, khác với việc “phụng dưỡng” do gia đình thực hiện một cách đơn giản, và cũng khác với lĩnh vực y tế. Từ đó công tác chăm sóc người cao tuổi đã trở thành “vấn đề xã hội”. Xã hội Nhật Bản có xu hướng tăng số người cao tuổi, trong khi giảm số trẻ em, theo hướng “cá nhân hóa”, với sự thay đổi phân công lao động gia đình về vai trò nam-nữ theo truyền thống, do quan niệm tiến bộ về bình đẳng nam nữ. Vì vậy khả năng chăm sóc người cao tuổi trong gia đình giảm xuống đột ngột. Do vậy chính phủ đã đưa ra chính sách “xã hội hóa công tác chăm sóc” nhằm đáp ứng nhu cầu mới của xã hội.

“Xã hội hóa công tác chăm sóc” là toàn xã hội quản lý, điều phối và cung cấp dịch vụ chăm sóc cho người cao tuổi.

“Công tác chăm sóc do toàn xã hội”, theo chế độ bảo hiểm chăm sóc hiện tại, là do nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, cộng đồng xã hội và gia đình thực hiện. Chi phí công tác chăm sóc không chỉ do tiền thuế của nhà nước và chính quyền địa phương, mà còn từ tiền bảo hiểm bắt buộc của tất cả công dân trên 40 tuổi (66.000.000 người) gọi là “bảo hiểm chăm sóc” trung bình 3.290 Yen/tháng.

Trước đây, chính quyền địa phương và các đơn vị cố tư cách pháp nhân về phúc lợi xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, cho những người cần được chăm sóc trong xã hội theo chế độ chính sách, cho nên số người nhận được dịch vụ này có giới hạn. Dần dần nhu cầu công tác chăm sóc cho người cao tuổi trở nên phổ biến, thì doanh nghiệp tư nhân với mục đích lợi nhuận cũng tham gia vào công tác này. Người cao tuổi cần được chăm sóc ký hợp đồng những đơn vị cung cấp dịch vụ chăm sóc do họ tự lựa chọn, nhưng phải trả một khoản lệ phí. Đó là hệ thống chăm sóc dựa trên cơ sở hợp đồng.

II./ Công tác chăm sóc chuyên nghiệp.

Hiện nay, có khoảng 3 triệu người sử dụng chế độ bảo hiểm chăm sóc, trong đó 80% là người “thượng thọ” (75 tuổi trở lên). Trong vòng 20 năm sau, số người “thượng thọ” được dự đoán tăng gấp đôi từ gần 10 triệu người lên đến 20 triệu. Như vậy, để đáp ứng nhu cầu cả về lượng lẫn về chất đối với số lượng khổng lồ người cao tuổi cần được chăm sóc, từ năm 1988, chế độ chuyên viên chăm sóc đã được hình thành. Đến năm 2006 có khoảng 545 nghìn người (80% là nữ, hơn 50% là từ 20 đến trên 30 tuổi) là chuyên viên chăm sóc được đào tạo, trong đó 40% là nòng cốt hoạt động tại trung tâm chăm sóc.

Chuyên viên chăm sóc có bằng quốc gia: là người tốt nghiệp các trường đại học hoặc các trường trung học chuyên nghiệp; hoặc là những nhân viên có kinh nghiệm thực tế ở các trung tâm dưỡng lão, hoặc các cơ sở khác mà chưa có qua đào tạo nhưng thi đậu kỳ thi quốc gia.

Luật dành cho chuyên viên chăm sóc ở điều 2 khoản 2 có ghi: Chuyên viên chăm sóc là những người có kỹ năng và kiến thức chuyên môn, họ chăm sóc các đối tượng có trở ngại về tinh thần hoặc thể chất, khó khăn trong cuộc sống hằng ngày như: đi tắm, đi vệ sinh, ăn uống; ngoài ra họ còn làm các công tác chăm sóc khác. Bên cạnh đó, họ còn là người tư vấn các công tác liên quan đến người chăm sóc và người được chăm sóc.

Như vậy, chuyên viên chăm sóc cần có trình độ chuyên môn và bằng cấp quốc gia để đáp ứng yêu cầu chăm sóc. Khi chăm sóc người cao tuổi phải thông cảm sâu sắc, quan tâm đến nhu cầu của họ và xem đó như nhu cầu của mình. Ví dụ, ở các trung tâm phần lớn người cao tuổi sinh hoạt như những bệnh nhân, họ ngủ suốt ngày trên giường, không thể cử động tay chân do bệnh (liệt), những người già mà hằng ngày vừa nhận sự chăm sóc và vừa tự nỗ lực di chuyển bằng chính sức lực của mình, thì việc chăm sóc sẽ giúp hạn chế việc ngủ cả ngày. Hơn nữa, đối với người già bị chứng giảm trí nhớ thì việc chăm sóc sao cho phù hợp là rất cần thiết. Chăm sóc cho người cao tuổi không chỉ chăm sóc cơ thể đơn thuần, mà chăm sóc tất cả sinh hoạt của họ không phân biệt tuổi tác, thương tật và luôn tôn trọng họ.

Thực tế việc chăm sóc người cao tuổi từ xã hội là chăm sóc cả tinh thần lẫn thể chất, nhưng theo chế độ bảo hiểm chăm sóc, thì tiền công chăm sóc phụ thuộc khối lượng công việc và thời gian. Do đó lao động chăm sóc ở trung tâm được tổ chức đầy chuyên, còn công việc chăm sóc của những người homehelp (giúp việc nhà) thì không mang tính liên tục. Mặc dù các nhân viên hết sức cố gắng nhưng vẫn không bảo đảm được công tác chăm sóc toàn diện. Hơn nữa tiêu chuẩn tiền lương của người làm công tác chăm sóc thì thấp hơn y tá, do đó ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của đông đảo đội ngũ chuyên viên chăm sóc.

Từ nay về sau, để cung cấp chất lượng cao về chăm sóc cho người già, hơn bao giờ hết cần phải quan tâm chỉnh sửa chế độ lương bổng phù hợp với lao động nặng nhọc của chuyên viên chăm sóc, bảo đảm tiền lương cho người có trình độ chuyên môn trong đội ngũ những người làm công tác chăm sóc. Đồng thời cải thiện điều kiện lao động để những người có nhiệt huyết trong công tác chăm sóc không phải nghỉ việc.

III./ Đào tạo chuyên viên chăm sóc.

Mục đích đào tạo chuyên viên chăm sóc là đào tạo những nhân viên có năng lực thực tế về chăm sóc chuyên biệt, nhằm trợ giúp cho những người không thể thực

hiện việc sinh hoạt nếu không có sự giúp đỡ của người khác, ở từng phương diện hay toàn diện, với mong muốn cho sao người cao tuổi được sinh hoạt theo ý muốn của mình, và tôn trọng cá tính của họ. Nói cách khác, mục đích đào tạo là đào tạo những người có khả năng thực tiễn đối với việc hỗ trợ cho người cao tuổi thực hiện được ý muốn của mình, bảo đảm quyền con người và nhân phẩm của họ.

Nội dung của chương trình đào tạo chuyên viên chăm sóc gồm 2 phần: phần theo chương trình bắt buộc của nhà nước, phần theo quan điểm giáo dục của mỗi trường.

Tuy nhiên, năm 2006, có những cải cách mang tính cốt lõi của chương trình nêu trên. Sau đây tôi xin giới thiệu nội dung giáo dục của chương trình mới.

Có 3 nhóm bộ môn chính trong nội dung giáo dục của chương trình mới.

Nhóm thứ nhất, nhóm các môn liên quan đến con người và xã hội, nhằm tạo ra khả năng phán đoán tổng quát, mang tính luân lý và giáo dục nhân cách của chuyên viên chăm sóc, vì đối tượng của công tác chăm sóc là con người.

Thứ hai, là nhóm các môn liên quan đến tâm lý và sinh lý vì đây là công việc đòi hỏi có sự phối hợp với các ngành nghề khác.

Thứ ba, là nhóm các môn liên quan đến kỹ năng thực hành trong công việc chăm sóc người già (trong tương lai gần sẽ sử dụng chung cho người tàn tật), là nhóm ngành nối kết thực tiễn với lý thuyết, lấy thực hành - thực tập làm trọng tâm.

Ở trường chúng tôi đặt trọng tâm công tác thực tập, theo chế độ nâng cao. Lúc đó, mục tiêu giáo dục được quan tâm đặc biệt là :

- (1) Tôn trọng nhân cách của người tàn tật và người già, bồi dưỡng năng lực chăm sóc chuyên biệt theo quan điểm tôn trọng cá nhân.
- (2) Phối hợp với các ngành nghề khác, đào tạo năng lực làm việc theo nhóm.
- (3) Bồi dưỡng kỹ năng cơ bản, đặc biệt là năng lực giao tiếp với người khác.
- (4) Đào tạo khả năng thực tiễn trong việc chăm sóc người tàn tật và người già trong cộng đồng.

IV/ Phương hướng việc đào tạo chuyên viên chăm sóc.

Do nhu cầu tăng về số lượng và cả chất lượng chăm sóc ở gia đình và tại các trung tâm, việc nâng cao chất lượng chuyên viên chăm sóc phúc lợi là cần thiết. Vì thế, phải đẩy mạnh công tác thực hành, thực tập, liên kết chặt chẽ giữa trường đại học và các cơ sở thực tập, cải thiện điều kiện lao động và nâng cao vị trí xã hội của người làm công tác chăm sóc. Do đó nhất thiết phải điều chỉnh hệ thống đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề nghiệp.

Hơn nữa, về nội dung chương trình, phải đào tạo năng lực chăm sóc cả về tâm lý, sinh lý và kiến thức xã hội, không chỉ hỗ trợ người cần được chăm sóc, mà còn hỗ trợ cho gia đình tại cộng đồng.

Ngoài ra, do Nhật Bản theo kinh tế thị trường nên có sự phân hóa giàu nghèo rất cao, để thúc đẩy sự công bằng xã hội, việc nâng cao tỉ trọng phúc lợi xã hội rất cần được coi là chiến lược trọng yếu, vì việc thực hiện phúc lợi xã hội tại cộng đồng sẽ giúp người cao tuổi, người tàn tật và trẻ em an tâm trong cuộc sống. Do vậy, việc tạo ra phúc lợi cộng đồng sẽ là chìa khóa cho sự phát triển xã hội văn minh.